|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** | | **ĐỀ CƯƠNG ÔN THI CUỐI HỌC KỲ I CÁC MÔN KHỐI 9**  **NĂM HỌC 2020 - 2021** | | | **MÔN: TOÁN** | | | | **A.- LÝ THUYẾT:**  **Ι. Đại số:**   * Căn bậc hai số học; hằng đẳng thức * Công thức liên hệ phép nhân và phép khai phương; phép chia và phép khai phương. * Công thức biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn bậc hai. * Căn bậc ba. * Hàm số bậc nhất; đồ thị hàm số bậc nhất. * Đường thẳng song song; đường thẳng cắt nhau và trùng nhau. * Hệ số góc của đường thẳng y= ax+b (   **ΙΙ.Hình học:**  -Hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông.  - Tỉ số lương giác của góc nhọn.  - Hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông.  - ứng dụng thực tể các tỉ số lượng giác của góc nhọn.  - Sự xác định đường tròn; đường kính và dây của đường tròn.  - Liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây.  - Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn, vị trí tương đối của hai đường tròn.  - Tiếp tuyến đường tròn, tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau.  **B.- BÀI TẬP: *Các* dạng *bài tập*:**   * *Dạng 1*: Thực hiện phép tính về khai phương căn bậc hai, căn bậc Ba. * *Dạng 2*: Các bài toán về căn thức bậc hai, biến đổi đơn giản căn thức bậc hai. * *Dạng 3*: Các bài toán về rút gọn biểu thức chứa căn bậc hai, * *Dạng 4* :các bài toán về giải phương trình, bất phương trình chứa căn bậc hai * *Dạng 5*: Các bài toán về hàm số bậc nhất, đồ thị hàm số bậc nhất.áp dụng tính chu vi, diện tích phần giới hạn bởi các đồ thị hàm số bậc nhất. * *Dạng 6:* Các bài toán xác định vị trí tương đối của hai đường thẳng, xác định phương trình đường thẳng, xác định tọa độ giao điểm…. * *Dạng 7:* Các bài toán về tính toán, chứng minh các hệ thức lượng trong tam giác vuông, giải tam giác vuông. * *Dạng 8*: Các bài toán về đường tròn, tiếp tuyến của đường tròn, vị trí tường đối của đường thẳng và đường tròn. * *Dạng 9*: Các bài toán vận dụng các kiến thức Toán học và liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn.   **Ι.Đại số:**  Bài 1:  1. Thực hiện phép tính:  a)  2. Giải phương trình:  a) ; b)  = 3 ; c)  d) ; e)  g) ; f,  Bài 2: a) Tính gía trị biểu thức A = tìm x = 16  b) Rút gọn biểu thức B = với x ≥ 0 và x ≠ 9  c) Chứng minh rằng B:A < 0  d) Tìm gía trị nhỏ nhất của B :A  Bài 3: a) Tính giá trị biểu thức M = tìm x =  b) Rút gọn biểu thức P =  với x  c) Tìm các giá trị nguyên của x để P:M là số nguyên.  Bài 4: Cho biểu thức P =  a. Rút gọn P với x > 0 và x ≠ 4  b. Tính P khi  = 2  c. Tìm các giá trị nguyên của  để P nhận giá trị nguyên.  d. Tìm GTNN của P khi  > 9  Bài 5: Cho đường thẳng (d): y = 2x - 4  a) Điểm A(1; 2) có thuộc đường thẳng (d) hay không? Vì sao?  b) Tìm tọa độ giao điểm của (d) với trục Ox, Oy?  c) Vẽ đồ thị đường thẳng (d)  Bài 6 Cho hàm số y = (m + 5)x+ 2m – 10   1. Với giá trị nào của m thì y là hàm số bậc nhất 2. Với giá trị nào của m thì hàm số đồng biến. 3. Tìm m để đồ thị hàm số đi qua điểm A(2; 3) 4. Tìm m để đồ thị cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng 9. 5. Tìm m để đồ thị đi qua điểm 10 trên trục hoành . 6. Tìm m để đồ thị hàm số song song với đồ thị hàm số y = 2x -1 7. Chứng minh đồ thị hàm số luôn đi qua 1 điểm cố định với mọi m. 8. Tìm m để khoảng cách từ O tới đồ thị hàm số là lớn nhất   Bài 7: Tìm k, m để (d) y = (k – 2)x + m -1 và (d’) y = (6 – 2k)x +5 – 2m  a. Song song b. Cắt nhau c. Trùng nhau  Bài 8: Cho hai đường thẳng y = 2x + 1 và y = -3x + 2   1. Tìm giao điểm M của hai đường thẳng trên. 2. Viết phương trình đường thẳng đi qua M và song song với đường thẳng y = 2x + 4.   Bài 9 a)Vẽ đồ thị của hàm số y = 2x + 2 và y = -x- 2 trên cùng một mặt phẳng tọa độ  b) Gọi giao điểm của các đường thẳng y = 2x + 2 và y = - x – 2 với trục Oy theo thứ tự là A,B còn giao điểm hai đường thẳng đó là C ,Tìm tọa độ các điểm A,B,C .  c) Tính diện tích tam giác ABC.  Bài 10: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, xét đường thẳng (d): y=mx+4 với m≠0   1. Gọi A là giao điểm của đường thẳng (d) với trục Oy. Tìm tọa độ điểm A 2. Tìm tất cả các giá trị của m để đường thẳng (d) cắt trục Ox tại điểm B sao cho tam giác OAB cân.   \* Các bài tập 32 đến 38 (SGK - trang 61)  **ΙΙ.Hình học:**  Bài 1: Cho ΔABC vuông tại A có AH đường cao. Biết BH= 9cm, HC=16cm.  Tính độ dài AH; AC; số đo góc ABC. ( Số đo góc làm tròn đến độ)  Bµi 2: Cho (O;R),đường kính AB. Gọi I là trung điểm của AO. Vẽ dây cung CD ⊥ AB tại I. Vẽ tiếp tuyến tại C và D của (O), chóng cắt nhau tại M  a/ Chứng minh tứ giác ACOD là hình thoi, suy ra M, A, B thẳng hàng.  b/ Tính chu vi và diện tích tam giác MCD. Biết R = 6  c/ Chứng minh MC2 = MA.MB.  d/ Chứng minh MC là tiếp tuyến (B; BI)  e/ Gọi K là trung điểm BC. Chứng minh rằng: D, O, K thẳng hàng.  f/ CMR: IK là tiếp tuyến đường tròn đường kính OB.  Bài 3: Cho tam giác ABC có góc A = 900. Đường cao AH. Vẽ đường tròn (A; AH). Gọi HD là đường kính của đường tròn đó. Tiếp tuyến của đường tròn tại D cắt CA tại E.  a/ Chứng minh ΔBEC cân.  b/ Gọi I là hình chiếu của A trên BE. Chứng minh rằng AI = AH.  c/ Chứng minh BE là tiếp tuyến của đường tròn tâm A.  d/ Chứng minh BE = BH + DE.  Bài 4: Cho nửa đường tròn tâm O đường kính AB, Kẻ tiếp tuyến Ax, By (Ax, By cùng phía với nửa đường tròn). Lấy điểm D trên tia Ax, kẻ tiếp tuyến DC với đường tròn. ( C thuộc đường tròn) (O) tiếp tuyến này cắt By tại E.   1. Chứng minh góc DOE = 900. 2. AD.BE không đổi khi D thay đổi trên Ax. 3. AB là tiếp tuyến đường tròn đường kính DE. 4. Gọi M là giao điểm của AC và OD, N là giao điểm của BC và OE. Chứng minh tứ giác CMON là hình chữ nhật. 5. Tìm vị trí của điểm D trên tia Ox để tứ giác ABED có diện tích nhỏ nhất. Vẽ hình minh hoạ.   Bµi 5: Cho đường tròn tâm O, điểm M năm ngoài đường tròn ( A, B là tiếp điểm)  a/ Chứng minh MO ⊥ AB (tại I)  b/ Kẻ đường cao AD, BE của tam giác MAB chúng cắt nhau tại H. Chứng minh: M, H, O thẳng hàng.  c/ Tứ giác AHBO là hình gì? Chứng minh.  d/ ΔBAH ~ ΔBEI  Bµi 6: Kim tự tháp Ke-op (Ai Cập) là một hình chóp đều có đáy là một hình vuông cạnh dài 230m. Vào một thời điểm trong ngày khi ánh nắng mặt trời tạo với mặt đất một góc 350 , người ta đo được bóng của nó (tính từ bóng của đỉnh tháp tới một giao điểm hai cạnh đáy) bằng 46,15m. Tính chiều cao của kim tự tháp (làm tròn đến hàng đơn vị).  \* Các bài tập 41, 42, 43 (SGK - trang 128) | | | | **MÔN: VẬT LÝ** | | | | **I. LÍ THUYẾT:**  1) Phát biểu và viết công thức định luật Ôm, định luật Jun-Len xơ. Giải thích các kí hiệu và đơn vị có trong công thức đó?  2) Điện trở của dây dẫn phụ thuộc vào những yếu tố nào? Viết công thức diễn tả sự phụ thuộc đó, giải thích các kí hiệu và đơn vị đo trong công thức đó?  Nêu các cách xác định điện trở của một dây dẫn đã học  3) Công và công suất của dòng điện: Nêu khái niệm, công thức, đơn vị. Nêu cách xác định công suất của một bóng đèn bằng am pe kế và vôn kế. Nêu ý nghĩa của số oát ghi trên dụng cụ điện?  4) Nam châm vĩnh cửu.  5)Cách nhận biết từ trường.  6) Nêu qui ước xác định chiều đường sức từ, vẽ và xác định chiều đường sức từ của một nam châm thẳng  7) Phát biểu qui tắc xác định chiều đường sức từ của ống dây có dòng điện chạy qua.  8) Nêu điều kiện để một dây dẫn có dòng điện chạy qua chịu tác dụng của lực điện từ. Phát biểu qui tắc bàn tay trái  9) So sánh sự nhiễm từ của sắt và thép? Nêu cách chế tạo nam châm điện và nam châm vĩnh cửu. Nêu vài ứng dụng của nam châm điện. Nêu các cách làm tăng lực từ của nam châm điện  **II. BÀI TẬP**:   1. Trắc nghiệm: xem các bài trong SBT 2. Tự luận: Giải toán sử dụng công thức: định luật Ôm cho đoạn mạch mắc nối tiếp, song song, hỗn hợp trong đó có sử dụng biến trở, công và công suất, định luật Jun- len xơ. Bài tập vận dụng qui tắc nắm tay phải, qui tắc bàn tay trái.VD: dạng bài: C3/18SGK;6.12, 10. 6, 11.3, 14.3, 14.8   17.12, 17.13; 24.1, 24.4.5; 30.4.6 SBT;  Bài tập 1: Thời gian đung sôi 1,5 lít nước của một ấm điện là 10 phút. Hiệu điện thế giữa hai đầu dây nung của ấm là 220V. tính điện trở của dây nung này, biết rằng nếu kể cả nhiệt lượng hao phí để đung sôi 1 lít nước cần nhiệt lượng là 420000J?  Bài tập 2: Trong mùa đông, một lò sưởi có ghi 220V – 880W được sử dụng với hiệu điện thế 220V trong 4 giờ mỗi ngày.  a) Công suất tiêu thụ điện của bếp lúc đó bằng bao nhiêu?  b) Tính điện trở của dây nung lò sưởi và cường độ dòng điện chạy qua nó khi đó  c) Tính nhiệt lượng mà lò sưởi này toả ra trong mỗi ngày theo đơn vị kJ.  d) Tính tiền điện phải trả cho việc dùng lò sưởi như trên trong suốt mùa đông, tổng cộng là 30 ngày. Cho rằng giá tiền điện là 1000đ/kW.h  Bài tập 3: Một bình nóng lạnh có ghi 220V – 1100W được sử dụng với hiệu điện thế 220V.  a) Tính cường độ dòng điện chạy qua bình khi đó  b) Tính thời gian để bình đun sôi 10 lít nước từ nhiệt độ 20oC, biết nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K và nhiệt lượng bị hao phí là rất nhỏ  c) Tính tiền điện phải trả cho việc sử dụng bình như trên trong 30 ngày, biết rằng thời gian sử dụng trung bình mỗi ngày là 1 giờ, và giá tiền điện là 1000đ/kW.h  K  + −  **Bài tập 4:** Cho hình vẽ bên, khi K đóng hãy :  a)Vẽ đường sức từ đi qua chỗ mỗi kim nam châm  và mũi tên chỉ chiều của mỗi đường sức từ đó.  b) Đánh dấu hai từ cực của ống dây  có dòng điện chạy qua khi đóng mạch điện, xác định các từ cực của kim nam châm. | | | | **MÔN: HÓA HỌC** | | | | **PHẦN I: LÍ THUYẾT :**   1. Phân loại,tính chất hóa học chung của 4 loại hợp chất vô cơ( oxit, axit, bazơ ,muối) và mối quan hệ giữa chúng. 2. Tính chất hóa học chung của kim loại.Dãy hoạt động hoá học của kim loại( ý nghĩa) 3. Tính chất hóa học Al, Fe có gì giống và khác nhau? Viết PTHH minh họa. 4. Sản xuất nhôm, sản xuất gang, thép (PTHH). 5. Sự ăn mòn kim loại là gì? Các biện pháp bảo vệ kim loại tránh bị ăn mòn. 6. Thực hành :Tính chất hoá học của bazơ- muối, Tính chất hoá học của nhôm và sắt   (chú ý hiện tượng phản ứng).  **PHẦN II: BÀI TẬP:**  **I.Làm Tất cả các bài tập trong bài ôn tập học kì I (SGK lớp 9 trang 71 và 72).**  **II. Bài tập luyện thêm:**  **Bài 1**: Cho các chất sau: Ba(OH)2, Fe, Na2O, Cu, SO3  Chất nào tác dụng được với :  a. HCl b. Cu(NO3)2 c. Khí Cl2 d. H2O  Viết PTHH của các phản ứng xảy ra (nếu có)  **Bài 2**: Viết các phương trình hóa học thực hiện các biến hóa sau:  (ghi rõ điều kiện phản ứng nếu có)  a. AlAl2O3 AlCl3 Al(OH)3Al2O3Al  1 2 8  NaAlO2  Al2(SO4)3    b. Fe FeSO4 FeCl2 Fe(OH)2FeOFe  6  FeCl3Fe(NO3)3Fe(OH)3  Fe2O3 Fe  **Bài 3**: Cho 4 chất sau: Zn, ZnCl2, Zn(OH)2, ZnO. Sắp xếp các chất trên thành dãy biến hóa. Viết PTHH cho dãy biến hóa đó.  **Bài 4 :** Có 3 kim loại Al, Fe, Ag. Nêu phương pháp hóa học nhận biết các kim loại trên. Viết PTHH để minh họa (nếu có)  **Bài 5 :**Cho 3,25 g bột kẽm vào 112 g dd CuSO4 10%   1. Viết PTHH phản ứng xảy ra . 2. Tính nồng độ phần trăm các chất có trong dung dịch sau phản ứng.   **Bài 6 :** Cho 9,65 gam hỗn hợp Zn, Cu tác dụng với dd H2SO4 loãng,dư. Sau phản ứng thu được 1,12 lít khí H2 ở ĐKTC và dung dịch B   1. Viết PTHH phản ứng xảy ra . 2. Tính khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp ban đầu?   **Bài 7** : Cho 9,6 gam hỗn hợp X gồm Fe và MgO tác dụng với dd HCl loãng, dư. Sau phản ứng thu được 2.24 lít khí ở ĐKTC   1. Viết PTHH của phản ứng xảy ra. 2. Tính % về khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp X.   **Bài 8:** Cho 13g kim loại M hoá trị II phản ứng với Clo dư thu được 27,2g muối clorua. Xác định M là kim loại nào ? | | | | **MÔN: SINH HỌC** | | | | **Phần I. Trắc nghiệm:**  Ôn tập từ bài 1Men Đen và di truyền học tới bài 30 Di truyền học với con người.  ( Trừ các phần, các bài giảm tải).  **Phần II. Tự luận:**  **Câu 1.** Nêu nội dung các quy luật di truyền của Men Đen.  **Câu 2.** Nêu đặc điểm khác nhau cơ bản trong cấu trúc của AND và ARN.  **Câu 3.** Nêu khái niệm, nguyên nhân vai trò các loại đột biến gen, các loại đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể, đột biết số lượng nhiễm sắc thể (thể đa bội, dị bội ).  **Câu 4.** Nêu mối quan hệ giữa kiểu gen, môi trường, kiểu hình. Người ta vận dụng mối quan hệ đó vào thực tiễn sản xuất như thế nào?  **Câu 5 .** Nêu cách lắp ráp mô hình cấu trúc không gian của phân tử ADN  **Câu 6:** Lai 1 cặp tính trạng làm bài tập 2, 4 (SGK trang 22).  Câu 7: AND, ARN làm bài tập 3,4 (SGK trang 53). | | | | **MÔN: NGỮ VĂN** | | | | 1. Kiến thức trọng tâm   **Phần I: Văn học:**  ***\* Yêu cầu về kiến thức:***  1. Văn bản nhật dụng : tập trung vào những chủ đề sau:  - Vấn đề hội nhập và bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc.  - Vấn đề chiến tranh và hoà bình.  - Vấn đề quyền con người.  2. Văn học trung đại:  - Chuyện người con gái Nam Xương  - Hoàng Lê nhất thống chí  - Truyện Kiều  - Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga  3.Văn học hiện đại:  - Đồng chí  - Bài thơ về tiểu đội xe không kính  - Đoàn thuyền đánh cá  - Bếp lửa  - Ánh trăng  - Làng  - Lặng lẽ Sa Pa  - Chiếc lược ngà  ***\* Yêu cầu về kỹ năng:***  + Nắm được tác giả, tác phẩm, thể loại, hoàn cảnh sáng tác, bố cục, phương thức biểu đạt, ý nghĩa nhan đề, tóm tắt truyện, thuộc thơ.  +Nắm được nội dung, nghệ thuật, biết khai thác tín hiệu nghệ thuật trong tác phẩm văn học để làm nổi bật nội dung, ý nghĩa.  + Hệ thống các tác phẩm văn học theo từng giai đoạn, các chủ đề.  + Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.  **Phần II: Tiếng Việt**  ***\* Yêu cầu về kiến thức:***  - Các phương châm hội thoại  - Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp.  - Một số phép tu từ.  - Đoạn văn  ***\* Yêu cầu về kỹ năng:***  - Nhận diện được đơn vị kiến thức Tiếng Việt cơ bản trong văn bản.  - Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.  - Vận dụng kiến thức trong thực hành nói và viết.  **Phần III: Tập làm văn**  ***\* Yêu cầu về kiến thức:***  1***.***Văn thuyết minh  2.Văn tự sự  3. Nghị luận văn học  ***\* Yêu cầu về kỹ năng:***  -Nắm được đặc điểm chung của văn thuyết minh, văn tự sự, nghị luận  -Biết cách làm bài văn thuyết minh kết hợp với các phương thức biểu đạt miêu tả, tự sự và một số biện pháp nghệ thuật khác.  - Tự sự kết hợp với miêu tả nội tâm, đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm; kết hợp với nghị luận.  -Tóm tắt văn vản tự sự.  - Bài văn (đoạn văn) nghị luận văn học   1. Bài tập tham khảo   1. Ý nghĩa nhan đề “ Truyền kì mạn lục”  2. Chỉ ra những chi tiết kì ảo trong “ Chuyện người con gái Nam Xương” , cho biết ý nghĩa của những chi tiết đó.  3. Hãy nêu ý nghĩa của chi tiết chiếc bóng trên tường.  4. Theo em, những nguyên nhân nào gây ra bi kịch của Vũ Nương? Từ đó em cảm nhận được gì về thân phận người phụ nữ dưới chế độ phong kiến? Kể tên một tác phẩm khác viết về đề tài người phụ nữ dưới chế độ phong kiến trong chương trình Ngữ văn THCS, ghi rõ tên tác giả?  5. Nhận xét cách kết thúc truyện “ Chuyện người con gái Nam Xương”.  6.Bằng đoạn văn khoảng 15 câu theo phép lập luận diễn dịch hãy làm rõ số phận và vẻ đẹp của Vũ Nương trong “ Chuyện người con gái Nam Xương” .  8.Nêu ý nghĩa nhan đề “ Hoàng Lê nhất thống chí”.  9. Trong hồi 14 “ Hoàng Lê nhất thống chí”, Quang Trung đã ra lời phủ dụ trong hoàn cảnh nào? Nêu nội dung lời phủ dụ? Nhận xét lời phủ dụ?  Câu nói “ Trong khoảng vũ trụ…mà cai trị” đã khẳng định chủ quyền của dân tộc. Em hãy kể tên hai văn bản mà em đã học trong chương trình THCS cũng khẳng định chủ quyền của dân tộc.  10.Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:  “ – Các ngươi đem thân thờ ta…quả đúng như vậy.”   * 1. Trong đoạn trích trên là lời của ai nói với ai, trong hoàn cảnh nào?   2. Qua lời nói đó em hiểu gì về nhân vật “ ta” trong đoạn trích?   3. Dựa vào đoạn trích trên và hồi 14 “ Hoàng Lê nhất thống chí, hãy trình bày cảm nhận của em về hình ảnh người anh hùng Quang Trung trong đoạn trích hồi thứ 14?   11.Trong đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” của tác giả Nguyễn Du  a, Em hiểu thế nào là bút pháp ước lệ?  b, Chép 2 câu thơ miêu tả Thúy Vân, 2 câu thơ miêu tả Thúy Kiều có sử dụng bút pháp ước lệ? Nêu cảm nhận của em về các câu thơ đó.  c. Bức chân dung của chị em Thúy Vân, Thúy Kiều có gì giống và khác nhau?  d. Bằng đoạn văn khoảng 13 câu theo phương thức lập luận diễn dịch, hãy làm rõ bức chân dung của Thúy Kiều trong đoạn trích “ Chị em Thúy Kiều” trong đoạn trích có sử dụng lời dẫn trưc tiếp- gạch chân.  12. Cho câu thơ sau:  “ Tưởng người dưới nguyệt chén đồng”  a.Những câu thơ vừa chép thuộc đoạn trích nào? Nêu vị trí đoạn trích?  b. Giải nghĩa từ “ chén đồng”  c. Vì sao Kiều vốn là người con có hiếu nhưng khi xa nhà, người Kiều nhớ đầu tiên lại là Kim Trọng ( nhớ Kim Trọng trước, cha mẹ sau).  d. Ví sao khi diễn tả nỗi nhớ Kim Trong tác giả lại dùng “ tưởng”, khi nhó cha mẹ tác giả lại dùng “ tưởng”?  e. Bằng đoạn văn khoảng 13 câu theo phương thức lập luận quy nạp hãy làm rõ tâm trạng của Kiều trong đoạn thơ mà em vừa chép.  13. Hãy chép lại 8 câu thơ cuối trong đoạn trích “ Kiều ở lầu Ngưng Bích”  a. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu thơ mà em vừa chép.  b.Tại sau từ láy “ rầu rầu”, vốn là từ chỉ tâm trạng của con người nhưng tác giả lại dùng miêu tả cảnh vật?  c. Bằng đoạn văn khoảng 13 câu theo cách lập luận quy nạp hãy làm rõ tâm trạng của Kiều qua cái nhìn ngoại cảnh, trong đoạn văn có sử dụng câu cảm thán- gạch chân.   1. Cho câu thơ:   *"Quê hương anh nước mặn đồng chua"*  a, Chép chính xác 6 câu thơ tiếp, giới thiệu vài nét về tác giả Chính Hữu và hoàn cảnh sáng tác bài thơ " Đồng chí" ?  b. Chỉ ra thành ngữ được sử dụng trong khổ thơ trên, phân tích tác dụng của việc sử dụng thành ngữ.  c, Viết đoạn văn theo phương pháp lập luận Tổng - Phân - Hợp khoảng 10 câu phân tích đoạn thơ vừa chép để thấy được những cơ sở bền chặt hình thành nên tình đồng chí.  15. Nhận xét về bài thơ "*Đồng chí*" có ý kiến cho rằng : " *Ba câu thơ cuối là ba câu thơ hay nhất, là sự kết tinh vẻ cao quý của tình đồng chí* ."  Hãy viết 10 câu tiếp theo câu văn trên để hoàn thành đoạn văn theo phương pháp lập luận diễn dịch.  16. Em hãy chép lại khổ thơ cuối của bài " *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*" .   1. Nêu hoàn cảnh sáng tác, ý nghĩa nhan đề của bài thơ.   b, Câu thơ cuôí của khổ thơ trên được sử dụng biện pháp nghệ thuật gì ? Nêu tác dụng ?  c, Viết đoạn theo phương pháp lập luận diễn dịch khoảng 12 câu nêu cảm nhận của em về khổ thơ vừa chép.  17. Cho câu thơ: "*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa"*  a, Hãy chép 7 câu thơ tiếp theo.  b, Từ "*Nhóm*" trong bài thơ mang những nét nghĩa nào?  c, Mở đầu đoạn văn phân tích 8 câu thơ trên, một học sinh viết:  *Đoạn thơ là những suy ngẫm sâu sắc và tình cảm chân thành của nhà thơ đối với người bà vô cùng yêu thương và kính trọng.*  Coi đây là câu mở đoạn, viết 12 câu thơ tiếp theo để hoàn thành đoạn văn theo phương pháp diễn dịch, trong đoạn văn có sử dụng câu cảm thán.  18. Trong bài thơ " *Ánh trăng*" có một khổ thơ diễn tả một tình huống mang tính chất bước ngoặt của sự việc và cảm xúc.  a. Hãy chép chính xác khổ thơ đó. Tình huống được nêu ra trong khổ thơ có ý nghĩa gì?  b. Tìm biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ vừa chép và nêu tác dụng?  c. Viết đoạn văn theo phương pháp lập luận Tổng - Phân - Hợp khoảng 10 câu phân tích khổ thơ cuối bài “Ánh trăng”. Nêu suy nghĩ về truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta.  19.Trong truyện ngắn ''Làng'' có đoạn văn sau:  *''Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi..."*  a. Cho biết tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của tác phẩm? Tình huống truyện và ý nghĩa của từng tình huống.  b. Đoạn văn trên miêu tả tâm trạng gì của ông Hai? Tình huống nào khiến ông có tâm trạng đó?  c. Một trong những thành công của tác phẩm là đã xây dựng được cốt truyện tâm lý rất đặc sắc. Em hiểu thế nào là cốt truyện tâm lý?  d. Cho câu chủ đề sau: "*Ở nhân vật ông Hai, tình cảm gắn bó máu thịt với làng quê đã hòa quyện làm một với lòng yêu nước chân thành, thiết tha”*. Hãy phân tích tình huống sau khi ông Hai nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc đến trước khi tin đó được cải chính để triển khai câu chủ đề trên thành một đoạn văn TPH khoảng 12 câu.  20. Cho đoạn trích sau:  *“ Ông Hai vẫn trằn trọc không sao ngủ được. Ông hết trở mình bên này lại trở mình bên kia, thở dài. Chợt ông lão lặng đi, chân tay như nhủn ra, tưởng chừng như không cất lên được…Có tiếng léo xéo ở gian trên. Tiếng mụ chủ…Mụ nói cái gì vậy? Mụ nói cái gì mà lào xào thế ? Trống ngực ông lão đập thình thịch. Ông lão nín thở, lắng tai nghe ra bên ngoài…”*  ( “ Làng”- Kim Lân)   1. Vì sao ông Hai “ trằn trọc không sao ngủ được” ? 2. Chỉ ra công dụng của dấu ba chấm được sử dụng trong đoạn trích trên. 3. Câu “ Mụ nói cái gì vậy? Mụ nói cái gì mà lào xào thế?” là ngôn ngữ đối thoại, hay độc thoại, độc thoại nội tâm? Chỉ rõ dấu hiệu nhận biết và nêu tác dụng của việc sử dụng hình thức ngôn ngữ đó. 4. Bằng đoạn văn khoảng 10 câu theo cách viết diễn dịch, em hãy phân tích tâm trạng của ông Hai trong đoạn trích trên, trong đoạn văn có sử dụng câu hỏi tu từ- gạch chân.   21. a.Nêu hoàn cảnh sáng tác văn bản “ Lặng lẽ Sa Pa”, ý nghĩa nhan đề, tình huống truyện.  b.Tác phẩm "Lặng lẽ Sa Pa " của tác giả Nguyễn Thành Long giới thiệu một "bức chân dung" . Theo em, đó là chân dung của nhân vật nào? Hãy phân tích vẻ đẹp của bức chân dung đó.  22. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:  *“ Anh thanh niên bật cười khanh khách:*  *- Các từ ấy đều là của bác lái xe. Không, không đúng đâu. Một mình thì anh bạn trên đỉnh Phan-xi-păng ba nghìn một trăm bốn mươi hai mét kia mới một mình hơn cháu. Làm khí tượng được ở độ ca thế mới là lí tưởng chứ.”*  ( “ Lặng lẽ Sa Pa”- Nguyễn Thành Long)  a. Chỉ hình thức ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn trích trên. Dấu hiệu nhận biết hình thức ngôn ngữ đó là gì?  b. Đoạn trích trên đã thể hiện phẩm chất nào của anh thanh niên?  c. Qua đoạn trích trên, và hiểu biết của em về tác phẩm, bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch em hãy làm rõ phẩm chất đó, trong đoạn văn có sử dụng câu ghép, câu phủ định- gạch chân và chú thích.  23. Cho đoạn trích sau:  *“….Công việc nói chung là dễ, chỉ cần chính xác. Gian khổ nhất là ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ! Ở đây có cả mưa đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe tiếng chuông đồng hồ báo chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và im lặng ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình là ào ào xô tới….”*  ( “ Lặng lẽ Sa Pa”- Nguyễn Thành Long)   1. Công việc mà anh thanh niên làm là công việc gì mà “ nói chung là dễ, chỉ cần chính xác”? 2. Câu văn “ Rét, bác ạ!” xét về cấu tạo ngữ pháp thuộc kiểu câu gì? Tác dụng? 3. Chỉ ra phép tu từ trong câu văn sau và nêu tác dụng: “ Xách đèn ra vườn, gió tuyết và im lặng ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình là ào ào xô tới.” 4. Bằng đoạn văn khoảng 12 câu theo cách viết quy nạp, em hãy làm rõ hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên, trong đoạn văn có sử dụng câu ghép- gạch chân câu văn đó.   24. Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi sau:  *“…Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi, cây lược cho con gái, cây lược dùng để chải mái tóc, cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên sống lưng có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh gò lưng, tẩn mẩn khắc từng nét: “ Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Cây lược ngà ấy chưa chải được mái tóc của , nhưng phần nào gỡ rối được tâm trạng của anh…”*  ( Nguyễn Quang Sáng)   1. Đoạn trích trên trích trong tác phẩm nào? Nêu hoàn cảnh sáng tác tác phẩm đó. 2. Nêu ý nghĩa nhan đề tác phẩm chứa đoạn trích trên. 3. Câu văn thứ nhất trong đoạn trích, tác giả đã sử dụng phép tu từ gì? Nêu tác dụng. 4. Chỉ ra lời dẫn trực tiếp có trong đoạn trích trên. 5. Vì sao “ Cây lược chưa chải được mái tóc của con, nhưng phần nào gỡ rối được tâm trạng của anh?” 6. Bằng đoạn văn khoảng 13 câu theo cách viết diễn dịch, hãy làm rõ tình cảm của ông Sáu dành cho bé Thu, trong đoạn văn có sử dụng trợ từ, thán từ- gạch chân.   25. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:  *“ Vì đường xa, chúng tôi chỉ ở nhà được có ba ngày. Trong ba ngày ngắn ngủi đó, con bé không kịp nhận ra anh là cha…Suốt mấy ngày anh chẳng đi đâu xa, lúc nào cũng vỗ về con. Nhưng càng vỗ về con bé càng đẩy xa. Anh mong được nghe một tiếng là “ ba” của con bé, nhưng con bé chẳng bao giờ chịu gọi…”*  ( “ Chiếc lược ngà”- Nguyễn Quang Sáng)   1. Truyện “ Chiếc lược ngà” có mấy tình huống? Nêu từng tình huống và ý nghĩa của từng tình huống? 2. Chỉ ra câu ghép được sử dụng trong đoạn văn trên. 3. Vì sao anh Sáu càng vỗ về con thì con bé lại càng đẩy xa? Qua đó em hiểu gì về con bé? 4. Bằng đoạn văn khoảng 12 câu theo phương thức lập luận quy nạp, hãy phân tích tình cảm của bé Thu dành cho ông Sáu, trong đoạn văn có sử dụng thán từ- gạch chân.   26. Đọc đoạn trích sau:  *“ Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người có xảy ra một cuộc tranh luận, và một người nổi nóng đã không kìềm chế được mình mà nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì chỉ viết lên cát: “ Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ.”*  *Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo, và quyết định đi bơi. Người bị miệt thị lúc nãy bây giờ bị sa lầy và lún dần xuống, và người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Thoát khỏi vũng lầy, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá:*“Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi”.  *Người kia hỏi: “Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát, còn bây giờ anh lại khắc lên đá?”.*  *Anh ta trả lời: “Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đó được ghi tạc trên đá, trong lòng người”.*  *Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.”*  ( Hạt giống tâm hồn)   1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì? 2. Hãy chỉ ra câu văn có sử dụng yếu tố nghị luận và cho biết tác dụng. 3. Câu nói “*Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.”*  gửi đến thông điệp gì cho người đọc? 4. Bằng đoạn văn khoảng 13 câu hãy trình bày suy nghĩ của em về thông điệp đó.   27. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:  “  *Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, quần áo tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.*  *Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một đồng xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông.*   * *Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.*   *Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:*   * *Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*   *Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.”*  ( Theo Tuốc-ghê-nhép. SGK Ngữ Văn 9; tập I)  a**.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.  b. Lời của ông lão và cậu bé trong câu chuyện trên đã tuân thủ phương châm hội thoại nào ?  c. Em rút ra bài học gì qua câu chuyện trên? | | | | **MÔN: LỊCH SỬ** | | | | **I. Nội dung ôn tập:**  HS ôn tập kiến thức từ tuần 1 đến tuần 14, cụ thể như sau:  1. Chương III: Mĩ, Nhật Bản và Tây Âu từ năm 1945 đến nay.  2. Chương IV: Quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay.  ***\* Lưu ý: HS chú trọng vận dụng lý thuyết đã học để giải quyết vấn đề liên quan thực tiễn.***  **II. Một số dạng câu hỏi và bài tập**  **II.1: Phần câu hỏi trắc nghiệm khách quan:** HS bám sát nội dung kiến thức 2 chương trên.  **II.2: Phần câu hỏi tự luận:**  **Câu 1**: Nêu những biểu hiện về sự phát triển của kinh tế nước Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai?  **Câu 2**: Nguyên nhân nào thúc đẩy sự phát triển của kinh tế Mĩ trong giai đoạn 1945 - 1973? Bài học kinh nghiệm nào được rút ra cho Việt Nam trong công cuộc công nghiệp hóa – hiện đại hóa hiện nay?  **Câu 3**: Nêu những dẫn chứng tiêu biểu về sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 60 - 70 của TK XX?  **Câu 4**: Nguyên nhân nào tạo ra bước nhảy vọt lớn đối với kinh tế Nhật trong thập niên 70 của TK XX? Việt Nam có thể học tập được gì từ sự phát triển kinh tế đó của Nhật?  **Câu 5:** Trình bày về nguyên nhân, mục tiêu, quá trình liên kết khu vực của các nước Tây Âu từ sau năm 1945. Hãy cho biết quan hệ giữa Việt Nam và Tây Âu trong những năm gần đây?  **Câu 6**: Hãy nêu lên các xu thế phát triển của thế giới ngày nay?  **Câu 7**: Tại sao nói xu thế chung của thế giới ngày nay vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc? Theo em, nhiệm vụ to lớn nhất hiện nay của nhân dân Việt Nam là gì?  **Câu 8:** Nêu hoàn cảnh, quyết định và hệ quả của các quyết định tại Hội nghị I-an-ta (2/1945). Khái niệm và biểu hiện của “Chiến tranh lạnh”  **II.3: Gợi ý trả lời**  **Câu 1:** Biểu hiện về sự phát triển kinh tế Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai là:  - Thu được 114 tỉ đô từ chiến tranh thế giới thứ hai, trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới.  - Công nghiệp: chiếm hơn 50% sản lượng công nghiệp toàn thế giới.  - Nông nghiệp: sản lượng cao gấp 2 lần sản lượng nông nghiệp của 5 nước Anh, Pháp, Tây Đức, Italia, Nhật Bản cộng lại.  - Tài chính: nắm giữ ¾ trữ lượng vàng của thế giới và là chủ nợ duy nhất trên thế giới.  **Câu 2:**  \* Những nhân tố thúc đấy sự phát triển của kinh tế Mĩ trong giai đoạn 1945 – 1973 là  - Xa chiến trường, không bị chiến tranh tàn phá và thu được món lợi nhuận khổng lồ từ việc buôn bán hàng hóa, vũ khí trong chiến tranh.  - Là một đất nước giàu tài nguyên, khoáng sản.  - Thừa hưởng các thành tựu tiến bộ của khoa học – kĩ thuật thế giới.  - Vai trò quản lý, điều tiết của Nhà nước.  \* Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc thực hiện công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước:  - Phát huy thế mạnh và tiềm năng của đất nước: khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, khoáng sản của đất nước…  - Tăng cường vai trò quản lý và điều tiết của Nhà nước trong xây dựng và phát triển kinh tế.  - Áp dụng sáng tạo và có hiệu quả những tiến bộ về khoa học kĩ thuật hiện đại của nhân loại vào sản xuất trong nước.  - Có chính sách ưu đãi và thu hút nhân tài…  **Câu 3:** Những dẫn chứng tiêu biểu về sự phát triển thần kì của kinh tế Nhật Bản trong những năm 60 – 70 của thế kỉ XX:  - Tổng sản phẩm quốc dân đạt 183 tỉ đô, đứng thứ hai thế giới – sau Mĩ (năm 1968, thu nhập bình quân đầu người sánh ngang với Mĩ.  - Công nghiệp: tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 15%.  - Nông nghiệp: cung cấp hơn 80% nhu cầu lương thực trong nước, 2/3 nhu cầu thịt, sữa và nghề đánh cá phát triển thứ hai thế giới sau Pê-ru.  ­-> Trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.  **Câu 4:**  \* Nguyên nhân về sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật:  - Áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật.  - Tận dụng vốn đầu tư nước ngoài vào phát triển kinh tế đất nước.  - Vai trò điều tiết, quản lý của Nhà nước và các công ty lớn.  - Người Nhật có truyền thống tự lực, tự cường và tính kỉ luật cao.  \* Bài học rút ra cho Việt Nam về sự phát triển kinh tế:  - Coi trọng nhân tố con người: có chính sách thu hút nhân tài, mua bằng sáng chế, chú trọng đầu tư và phát triển giáo dục…  - Tăng cường vai trò quản lý có hiệu quả của Nhà nước và chủ doanh nghiệp.  - Đầu tư phát triển khoa học kĩ thuật…  **Câu 5:**  **\*** Nguyên nhân, mục tiêu, quá trình liên kết khu vực của các nước Tây Âu từ sau năm 1945:  - Nguyên nhân liên kết khu vực:  + Chung nền văn hóa.  + Kinh tế không cách biệt nhau nhiều.  + Các nước Tây Âu có quan hệ mật thiết lâu đời với nhau.  + Sự hợp tác là xu thế tất yếu nhằm mở rộng thị trường và thắt chặt quan hệ.  + Muốn thoát khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ.  - Mục tiêu liên kết: Hình thành thị trường chung, xóa bỏ hàng rào thuế quan, tự do lưu thông buôn bán.  - Quá trình liên kết khu vực:  + Tháng 4 - 1951, “*Cộng đồng than, thép Châu Âu*” ra đời gồm sáu nước: Pháp, Đức, Ý, Bỉ, Hà Lan, Lúc-xăm-bua.  + Tháng 3 - 1957 sáu nước trên cùng nhau thành lập “c*ộng đồng năng lượng nguyên tử Châu Âu*” rồi “*cộng đồng kinh tế châu Âu”.*  + Tháng 7 - 1967 ba cộng đồng trên sáp nhập với nhau thành cộng đồng châu Âu (EC).  + Tháng 12 - 1991 Hội nghị Ma-xtrích quyết định cộng đồng châu Âu mang tên gọi mới là “*Liên minh Châu Âu*” (EU).  + Năm 1999, số nước thành viên của EU là 15 và đến năm 2004 là 25 nước.  → Trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.  \* Quan hệ giữa Việt Nam và Tây Âu trong những năm gần đây: HS sưu tầm tư liệu. Có thể tham khảo một số sự kiện sau:  - Trong năm 2018, kim ngạch buôn bán hai chiều giữa Việt Nam – EU đạt 55,77 tỷ USD, tăng 39,26%, trong đó Việt Nam xuất khẩu 41,88 tỷ USD, tăng 9,42% so với năm truớc.  - Năm 2019 xuất khẩu đạt 22,8 tỷ USD, các nhóm hàng xuất khẩu có tăng trưởng cao sang EU trong năm 2019 vẫn là những mặt hàng truyền thống như giầy dép, dệt may, cà phê hạt xanh, đồ gỗ, thuỷ hải sản, nông sản, máy vi tính chiếm gần 80% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang khu vực thị trường này.  - Hàng năm các nhà lãnh đạo cấp cao Việt Nam và một số nước Tây Âu vẫn có các cuộc thăm hỏi.  - Kể từ năm 1995 đến nay, kim ngạch thương mại của Việt Nam với các nước thành viên EU tăng trung bình 15-20%/năm. EU là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, chiếm 17% tổng giao dịch thương mại của Việt Nam.  **Câu 6**: Hãy nêu lên các xu thế phát triển của thế giới ngày nay?  - Xu thế hòa hoãn, hòa dịu trong quan hệ quốc tế.  - Xác lập trật tự thế giới mới đa cực, nhiều trung tâm.  - Các nước đều ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển, lấy kinh tế là trọng tâm.  - Từ đầu thập niên 90 của thế kỉ XX, nhiều khu vực xảy ra xung đột, nội chiến.  Tuy nhiên, xu thế chung của thế giới ngày nay là hòa bình, ổn định và hợp tác.  **Câu 7**:  \* Nói xu thế chung của thế giới ngày nay vừa là thời cơ và thách thức cho các dân tộc vì:  - Thời cơ:  + Nền kinh tế các nước có cơ hội hòa nhập với nền kinh tế các nước trong khu vực và tạo điều kiện vươn ra thế giới. Thu hẹp khoảng cách phát triển kinh tế của các nước với nhau.  + Tiếp thu tiến bộ khoa học kĩ thuật và chuyển giao công nghệ, tạo điều kiện giao lưu học hỏi về mọi mặt.  - Thách thức:  + Nếu không tận dụng thời cơ để phát triển thì nền kinh tế có nguy cơ bị tụt hậu.  + Sự cạnh tranh giữa các nước, “Hòa nhập” dễ bị “hòa tan”.  \* Nhiệm vụ to lớn nhất của Việt Nam hiện nay là cần tiếp thu có chọn lọc tiến bộ khoa học kĩ thuật, tinh hoa văn hóa nhân loại để phát triển kinh tế đất nước và làm giàu văn hóa bản sắc dân tộc. Tuy nhiên cần hết sức tỉnh táo trong quá trình hội nhập quốc tế vì phải đối mặt với nguy cơ bị hòa tan, đánh mất bản sắc dân tộc…  **Câu 8:** Nêu hoàn cảnh, quyết định và hệ quả của các quyết định tại Hội nghị I-an-ta (2/1945). Khái niệm và biểu hiện của “Chiến tranh lạnh”  (HS dựa vào kiến thức bài 11 để trả lời) | | | | **MÔN: ĐỊA LÝ** | | | | **I. Kiến thức trọng tâm**  *- Cộng đồng các dân tộc Việt Nam.*  ***-*** *Dân số và sự gia tăng dân số.*  *- Phân bố dân cư và các loại hình quần cư.*  *- Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống.*  ***-*** *Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam.*  *- Tìm hiểu khái quát về các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp.*  *- Tìm hiểu về sự phát triển và phân bố nông nghiệp.*  *- Tìm hiểu về sự phát triển và phân bố sản xuất lâm nghiệp và thủy sản.*  *- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.*  *- Sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp.*  *- Vai trò, đặc điểm phát triển và phân bố của ngành dịch vụ.*  *- Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.*  *- Thương mại du lịch*  *- Các vùng kinh tế: vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; ĐB sông Hồng.*  **II. Bài tập vận dụng**  **Câu 1:** Trình bày tình hình phát triển các loại hình giao thông ở nước ta? Loại hình giao thông vận tải nào có tỉ trọng vận chuyển hàng hóa lớn nhất? Giải thích tại sao?  **Câu 2:** Internet phát triển mạnh mẽ đã tác động thế nào đến đời sống của con người?  **Câu 3:** So sánh sự khác biệt về điều kiện tự nhiên và tình hình phát triển kinh tế của tiểu vùng Đông Bắc và tiểu vùng Tây Bắc ?  **Câu 4:** Trình bày điều kiện tự nhiên của vùng ĐB sông Hồng?  **Câu 5:** Trình bày tình hình phát triển kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ? | | | | **MÔN: GDCD** | | | | **I. NỘI DUNG ÔN TẬP.**  Ôn các bài từ tuần 1 đến tuần 14 trong đó trọng tâm kiến thức:  - *Bài 7: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc*.  *- Chủ đề: Lao động chủ động, sáng tạo hiệu quả.*  *\* Lưu ý: Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tế.*  **II. CÂU HỎI ÔN TẬP.**  **Câu 1.** Thế nào là năng động, sáng tạo? Nêu biểu hiện của năng động, sáng tạo trong học tập? Tìm những câu ca dao, tục ngữ thể hiện tính năng động, sáng tạo?  **Câu 2.** Vì sao năng động, sáng tạo là phẩm chất cần thiết của người lao động trong xã hội hiện đại?  **Câu 3.**Vì sao học sinh phải rèn luyện tính năng động, sáng tạo? Để rèn luyện được đức tính đó học sinh cần phải làm gì?  **Câu 4.** Thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? Hãy lấy hai ví dụ thể hiện làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả?  **Câu 5.** Để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả người lao động phải rèn luyện như thế nào?  **Câu 6:** Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là gì? Em hãy kể hai truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta?  **III. BÀI TẬP.** *Học sinh làm các bài tập trong SGK vận dụng kiến thức lí thuyết vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.*  *- Chủ đề: Lao động chủ động, sáng tạo hiệu quả.*  - Bài tập 1 ( trang 25)  - Bài tập 1 (trang 29)  - Bài tập 2 (trang 33) | | | | **MÔN: CÔNG NGHỆ** | | | | 1. **Nội dung ôn tập: Từ bài 1 đến bài 7.** 2. **Câu hỏi ôn tập:**   ***Câu1*:** Nêu cấu tạo của dây dẫn được bọc cách điện và cách sử dụng dây dẫn điện.  ***Câu2*:**Nêu cấu tạo và cách sử dụng của dây cáp điện.So sánh cấu tạo dây dẫn điện và dây cáp điện. Cho ví dụ về vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện.  ***Câu 3*:** Kể tên các loại đồng hồ đo điện, các loại dụng cụ cơ khí em đã học?Nêu công dụng chúng ?Tại sao trên vỏ máy biến áp người ta lắp vôn kế và ampe kế?  ***Câu 4*:** Kể các loại mối nối, yêu cầu và quy trình chung của nối dây dẫn điện trong mạng điện trong nhà?  ***Câu 5*:** Bảng điện chính, bảng điện nhánh có nhiệm vụ gì?  ***Câu6***: Nêu các bước vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện, áp dụng nêu các bước vẽ mạch điện đèn ống huỳnh quang.  ***Câu 7***: Nêu quy trình chung lắp đặt mạch điện bảng điện?Khi lắp đặt mạch điện xong lúc vận hành mạch không hoạt động được em phải làm gì ?   1. Bài tập:   Hãy vẽ sơ đồ nguyên lý và sơ đồ lắp đặt của các mạch điện bài 6, bài 7. | | | | **MÔN: TIẾNG ANH** | | | | 1. GRAMMAR & VOCABULARY   - Complex sentences (dependent clause of time, purpose, reason and concession)  - Phrasal verbs.  - Comparison of adjectives and adverbs  - Reported speech  - Question word before to-infinitive  - Passive voice: Impersonal passive  - Used to  - Wishes for the present  - Suggest + V-ing/ clause with ***should***  - Adjective + to-infinitive; Adjective + that-clause  - Past perfect  - Sounds and stress  - Vocabulary in Unit 1 - 6  **B. EXERCISES**  ***I. Choose the word whose underline part is pronounced differently from the others***  1. A. carved B. impressed C. embroidered D. turned  2. A. pottery B. historical C. workshop D. conical  **3. A. explore B. explain C. exotic D. excuse**  4. A. multicultural B. surface C. conduct D. stuck  5. A. combine B. tiring C. hiking D. promise  6. A. embarrass B. determine C. memorable D. design  7. A. brain B. lamb C. comb D. climb  8. A. women B. bench C. lend D. spend  9. A. phoned B. called C. cooked D. climbed  10. A. airports B. suitcases C. things D. calculators  11. A. underpass B. astonished C. contestant D. occasion  12. A. illiterate B. spectacular C. significant D. noticeable  13. A. tolerant B. backdrop C. remote D. dogsled  14. A. behavior B. habit C. tramway D. cashew  15. A. reward B. sewage C. wealthy D. wonder  16. A. computer B. uniform C. contribute D. monument  17. A. constructs B. equips C. travels D. develops  18. A. sandals B. compartment C. tram D. manual  19. A. trench B. pedestrian C. exhibition D. tunnel  20. A. exhibition B. exist C. example D. examination  *II. Choose the word that has the main stress placed differently from the others.*  1. A. assure B. pressure C. figure D. leisure  2. A. concentration B. favorable C. adolescence D. relaxation  3. A. culture B. reliable C. variety D. forbidden  4. A. negative B. indicator C. determine D. skyscraper  5. A. fortress B. awareness C. pilgrim D. breathtaking  6. A. backdrop B. recommend C. probably D. monument  7. A. Arctic B. behave C. event D. facility  8. A. interesting B. surprising C. amusing D. successful  9. A. poisonous B. manager C. recipe D. recommend  10. A. windsurfing B. equipment C. amateur D. national  11. A. particular B. spectacular C. remarkable D. picturesque  12. A. structure B. commune C. cavern D. cement  13. A. museum B. monument C. cathedral D. contestant  14. A. contest B. fortress C. astounding D. setting  15. A. religious B. situate C. calendar D. literature  16. A. envious B. astonished C. suburban D. defensive  17. A. household B. tunnel C. igloo D. respect  18. A. opportunity B. administrative C. possibility D. university  19. A. medium B. dangerous C. picturesque D. obvious  20. A. significant B. facility C. elevated D. initially  ***III. Find the mistakes***  1. We have no idea who talking to when we have problems.  2. We are in compete with four other companies for the contract.  3. By the time she left the shop, she spent all her money on clothes.  4. David asked Hai whether he had gone to Mai’s birthday party last night.  5. It is saying that the Temple of Literature was built in the 11th century.  6. They suggest that we must book a hotel by the Perfume River.  7. We suggest to cycle to the castle in the north at four o’clock this afternoon.  8. Japan is the most second developed country in the world.  9. A DVD is by far better than a video for watching films.  10. I wish people in the world don’t have conflicts and lived in peace.  11. She suggests that controlling the deforestation.  12. I suggest that the government must limit the number of visitors every day.  13. It was report that two people had been injured in the accident.  14. Once you’ve finished cleaning you can get over your work.  15. You must face to face the reality that our handicrafts are in competition with those of other villages.  ***IV. Choose the best answers.***   1. The food wasn’t very nice. I liked the restaurant atmosphere, \_\_\_\_\_.   *(*although/ though/ so that/ so)   1. \_\_\_\_\_\_\_\_ Minh lost the contest, she managed to smile. (Nevertheless/ Although/ If/ Since) 2. After learning pottery making skills, he decided to set up a \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to sell his products.   (business/ workshop/ factory/ store)   1. Craft villages are becoming popular \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in Vietnam.   (tourism attraction/ tourists attraction/ tourist attractions/ tourist attracts)   1. Now, at the age of 80, the artisan is leaving to craft to his descendants with a desire to \_\_\_\_\_ this ancient craft. (preserve/ reserve/ change/ consider) 2. She’s never really \_\_\_\_\_\_\_\_ her sister. (live on/ get on with/ got on with/ lived on) 3. This city has one of the most \_\_\_\_\_\_\_\_ underground rail networks in the world.   **(efficient/ fashionable/ cosmopolitan/ fascinated)**   1. When the doctor came in, he went\_\_\_\_all my test results and gave me a prescription.   (out/ over/ in/ of)   1. My mother \_\_\_\_\_\_\_\_ woolen scarves for me every winter. (knits/ weaves/ sews/ embroiders) 2. We can \_\_\_\_\_\_\_ the information of the journey on leaflets.   (look through/ look up/ set up/ find out)   1. I heard a noise behind me and turned \_\_\_\_\_\_\_, but there was nothing. (away/ on/ off / back) 2. I didn’t know ­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_to laugh or cry. (whether/ if/ who/ which) 3. This river is much less\_\_\_\_\_\_\_\_than before. People are aware of the environment and they try to keep the river clean. (polluted/ pollutes/ polluting/ pollution) 4. Physical changes are different for every, so you don’t need to feel embarrassed or\_\_\_\_\_\_   (frustrated/ tense/ confident/ delighted)   1. You’ve been a bit tense lately so you need to \_\_\_\_\_ a break. (get/ take/ make/ let) 2. His father wants him to get the\_\_\_\_\_ score in this exam. (high/ higher/ highest/ as high as) 3. She has \_\_\_\_\_\_because she has a big assignment to complete.   **(frustration/ frustrated/ frustrating/ frustratedly)**   1. We need to prepare food, do laundry and chores at home. They are \_\_\_\_\_\_\_\_\_.   (social skills/ housekeeping skills/ self-care skills/ cognitive skills)   1. It’s difficult to \_\_\_\_\_\_\_\_\_ changes in technology. (go with/ look through/ keep up with/ turn up) 2. I wish everybody \_\_\_\_\_ aware of the important of preserving their culture.   (is/ are/ will be/ were)   1. There is usually a \_\_\_\_\_ gap between the old and the young, especially when the world is changing so fast. ( age/ value/ generation/ seniority) 2. The farmers in my home village \_\_\_\_\_\_\_ transport rice home on trucks. They used buffalo-driven carts. (used/ used to/ didn’t use/ didn’t use to) 3. I wish I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ her tomorrow. (would meet/ met/ meet, will met) 4. I suggest \_\_\_\_\_\_\_\_\_harder for our exam. (study/ studying/ to study/ studies) 5. I wish they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_the match last Sunday. (won/ had won/ would win/ will win) 6. My father didn’t \_\_\_\_\_\_coffee for breakfast.   (used to have /use to have /use to having /use be having)   1. He suggests that we \_\_\_\_\_\_\_\_\_by bikes to work. (going/ to go/ should go/ could go) 2. It \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ that she has lived there for ten years. (is said/ is say/ said/ was say) 3. Before the invention of television, people \_\_\_\_\_\_\_ films at the cinema.   (played/ have played/ had played/ were playing)   1. People in Viet Nam \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_by bicycle before the first motorbike was imported.   (travelled/ had travelled/ have travelled/ were travelled)   1. It was brave of him \_\_\_\_ in the old house alone the whole night.   (stay/ to stay/ stayed/ would stay)  32. It is necessary \_\_\_\_\_\_\_\_\_ you to know about your country’s history. **(with/ to/ by/ for)**  **V. Use a phrasal verb from the list to replace the words underlined.**  went on go over got on with getting over look forward to  think over came across knock down looked after turned down  1. She’s never had a good relationship with her sister.  2. Maria is slowly recovering from her illness.  3. I found this article while I was doing my project.  4. Could you examine this report and correct any mistakes?  5. He refused the job because it sounded boring.  6. She continued talking about her trip although everyone found it tiring.  7. I need some time to consider his proposal.  8. My mother says she’s feeling happy and excited about meeting you.  9. The city is going to destroy the old train station and build a new library.  10. Our neighbour took care of our cats while we were away.  **VI. Choose the correct verb from the box to complete each phrasal verb. Make any changes if necessary.**  set cheer pull find dress  take turn turn go get  1. Kate and her partner are up their own printing business.  2. Many of those old buildings will soon be down.  3. The weather became so bad that they had to back.  4. You’d better get dressed and up. The guests are coming any minute.  5. One of the actors was unwell and couldn’t on with the performance.  6. They were up in old sheets, pretending to be ghosts.  7. Please your shoes off before entering the temple.  8. We may never out the truth about what happened.  9. It’s taken me ages to over the flu.  10. Richard had up on Christmas Eve with Tony.  ***VII. Read the text and choose the best answer for each question below***  Education System of Viet Nam in the Past  Because of 1,000 years under the control of China, there were no records which indicated a formal education system in Viet Nam. In 939, Emperor Ngo Quyen expelled the Chinese invaders and declared Vietnamese independence. But the first two dynasties Ngo and Dinh did not last so long, and were busy with the national defense, so the education was just in pagodas. Ly Cong Uan, the founder king of the Ly dynasty had been educated in a pagoda.  To the Ly dynasty, the fundamental educational system was officially improved. King Ly Thanh Ton established the Temple of Literature at the ancient Capital of Thang Long to encourage people to appreciate the education. In 1075, the first exam was done by the order of King Ly Nhan Ton to select scholars for the office and the later year, 1076, the Imperial Academy, the first university in Viet Nam's history, was set up for the education of sons of royalty and other high-ranking officials.  There were also many private classes taught by prominent scholars such as Chu Van An, Le Quy Don, Nguyen Binh Khiem, Phung Khac Khoan, Vo Truong Toan... The students would only study literature and ancient history of China, of Viet Nam for entirety of their schooling. Later on. the Public Administration curriculum was finally added to the programme. When the Ho Royal family ruled the country, students were taught simple mathematics.  From 1918 to 1945, Viet Nam’s education programme adopted the western education system with three levels: elementary, high school, and college. At all levels, from 1945 the Vietnamese national language is officially used. Students have the opportunity to learn literature, history, philosophy, law, science, math, medicine and other languages.   1. In the 10th century, parents .   A. could let their children have a formal education  B. were too busy to send their children to school  C. could send their children to pagodas to have some schooling  D. didn’t want their children go to school under the control of China   1. All of the following were done during the Ly dynasty EXCEPT that .   A. all good students could go to the Imperial Academy  B. King Ly Thanh Ton established the Temple of Literature  C. the Imperial Academy was established in 1076  D . King Ly Nhan Ton ordered to hold the first exam to select scholars   1. In the past, students mostly learned .   A. public administration B. science subjects and mathematics  C. the ways to rule the country D. literature and ancient history   1. We can infer from the passage that .   A. the private classes replaced the Imperial Academy  B. education was highly appreciated during the dynasties  C. mathematics was highly developed during the Ho dynasty  D. the prominent scholars such as Le Quy Don couldn’t teach at the Imperial Academy   1. From 1918 to 1945. Viet Nam’s education system .   A. officially used the Vietnamese national language  B. was divided into three levels  C. was the same as the western education system  D. had a wide range of subjects at college  ***VIII. Read the text and choose the best word to fill in each blank***  Cyber bullying is the (1) of technology to annoy, threaten, or embarrass (2)\_\_\_\_\_\_\_ person. Online threats and aggressive, or rude texts, posts, or messages all count. So does posting personal information, pictures, or videos designed to hurt or embarrass someone else. (3)\_\_\_\_\_ comments often focus on things like a person's gender, religion, race, or physical differences.  Online bullying can be particularly damaging and upsetting (4)\_\_\_\_ it is usually anonymous or hard to find. People can be tormented (5) a 24/7 basis - every time they (6)\_\_\_\_\_\_\_ their cellphone or computer. The first thing (7) to solve the problem is to tell an adult you trust. You also can talk to your school counselor or a trusted teacher or family member. Ignoring bullies is the best way to take away their power, but it isn't always easy to do - in the real world (8)\_\_\_\_ online.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 1. A. use | B. purpose | C. advantage | D. control | | 1. A. the other | B. others | C. other | D. another | | 1. A. Polite | B. Rude | C. Sudden | D. Simple | | 1. A. so | B. because | C. due to | D. but | | 1. A. at | B. on | C. of | D. on | | 1. A. stop | B. leave | C. check | D. mark | | 1. A. do | B. doing | C. to be done | D. to do | | 1. A. of | B. on | C. in | D. or |   **IX. Choose the correct answers to complete the passage.**  As I remember, (1) in the 50s and 60s, Ha Noi was not as crowded as it is today. Bicycles and cyclos were the main means of transport and the few motorbikes that were around were (2) by rich people. It was rare to see cars or jeeps.  Meanwhile, the tram was the only method of public transport. An old tram station is now home (3) several retail outlets that look out over the lake in Dinh Tien Hoang Street.  At that time, Hanoians always travelled by tram, not only for its (4) but also the price. For just five cents you could travel one-way to it’s terminus in the former Ha Dong Province, (5) is now part of the expanded Ha Noi.  I still remember on (6) from school, my friends and I would go to the lake to catch the tram to Botanical Garden. The sound, clang-clang, clang-clang could be regularly heard from early in the morning until late in the evening, come rain or (7) . Time, ... decades have passed, but there is still a clang (8) in my mind from my childhood.  1. a. move b. place c. set d. back  2. a. bought b. owned c. sold d. proceeded  3. a. with b. in c. to d. by  4. a. convenience b. importance c. comfort d. condition  5. a. that b. which c. where d. this  6. a. days out b. out days c. off days d. days off  7. a. light b. rise c. shine d. brighten  8. a. somewhat b. somewhere c. somehow d. someway  **X. Read the text carefully and do as directed.**  The Temple of Literature was constructed in 1070 under Ly Thanh Tong’s dynasty to honor Confucius at first and celebrate the doctorates and high rank scholars of Vietnam. In 1076, King Ly Nhan Tong continued the work and built Quoc Tu Giam as the first university of Vietnam.  The temple is divided into five court yards, each with its own significance and history. The first courtyard stretches from the main gate to Dai Trung gate. The second stands out with Khue Van Cac pavilion. The third courtyard is where doctors’ names were engraved on **stelae** above tortoise backs. There are a total of 82 stelae, with names and origins of 1307 doctors, corresponding to 82 examination courses from 1442 to 1779. The fourth courtyard is dedicated for Confucius and his 72 honored students, as well as Chu Van An - a famous teacher known for his devotion to teaching. This is also where local authorities choose to honor outstanding students in Hanoi nowadays, like those with top entrance results to university or top graduation outcomes. The last and also furthest courtyard is Thai Hoc house, which used to be Quoc Tu Giam - the first university of Vietnam.  After more than 900 years of existence, the Temple of Literature is an example of well-preserved traditional Vietnamese architecture. Along the pass are 100-year-old trees that have witnessed the ups and downs of history.  **\* Write True or False for the statements**  1. The construction of the Temple of Literature took place in 1076.  2. Quoc Tu Giam is considered to be the first university of Vietnam.  3. The names and places of birth of doctors were carved on tortoise backs.  4. Chu Van An used to be a teacher at Quoc Tu Giam.  5. The Temple of Literature has now lost most of its traditional Vietnamese architecture.  **\* Choose the correct answer.**  6. **What does the text mainly discuss?**  a. The location of the Temple of Literature.  b. The origin of the Temple of Literature.  c. The structure of the Temple of Literature.  d. The first university of Vietnam.  7. The word “**stelae**” in the second paragraph is closest in meaning to .  a. tombstones b. trophies c. records d. pillars  8. **It can be inferred from the passage that** .  a. Confucius was the first teacher of Quoc Tu Giam.  b. the Temple of Literature is an important historic site in Vietnam.  c. Quoc Tu Giam is located far away from the Temple of Literature.  d. Vietnamese people highly appreciate the talent of scholars.  ***XI. Complete the second sentence so that it has the similar meaning to the first one.***  1. Scientists have discovered that there is water on Mars.  🡢 It has been …………………………………………………………………….……………..  2. Keeping the environment clean is very important.  🡢It’s ………………………………………..…..………………………………………….…..  3. Because of his broken leg, he didn’t take part in the contest yesterday.  🡢Because his……………………………………………………………………….………….  4. The villagers had moved to a safe shelter before the volcano erupted.  🡢 By the time…………………………………………………………………………………..  5. Despite the poor facilities, the teachers tried their best to make the lessons interesting.  🡢 Even though………………………………………………………………………………….  6. It’s a pity you can’t stay with me longer. (WISH)  🡢 ……….……………………………………………………………………………………….  7. He suggested that we should learn how to deal with stress and pressures. (ABOUT)  🡢 ……………………………………………………………………………………………….?  8. It’s fascinating for us to see such a spectacular carven. (FASCINATED)  🡢 ……………………………………………………………………………………………….  9. “ Should I attend this life-skill course?”, She wondered. (TO ATTEND)  🡢 ……………… ……………………………………………………………………………….  10. This novel has just been published by my favorite author. (BROUGHT)  🡢 ……………… ……………………………………………………………………………….  ***XII. Write complete sentences using word cues.***  1. When / she / child / she / used / go / local park / weekend.    2. They / look forward / go / photo exhibition / life / past.    3. I / never / watch / romantic film / than / this / before.    4. Sarah / say / she / need / take care / baby.    5. It / be / necessary / teenagers / keep calm / emergency.    6. If / I / be / her / I / not come / party.    7. She / wish / she / be / rich / so that / she / can / travel / world.    8. Environmentalists / suggest / exhaust fumes / vehicles / reduce.    9. It / believe / Phong Nha Cave / find / 16th century / by Cham people.    10. It / be / nice / John / give / me / lift / train station.    **SPEAKING**  **Part 1: Introduce yourself.**  (Name, age, school, home address, hobbies, etc.)  **Part 2:**   1. LIFE IN THE PAST  |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | 1. Tell three traditional games that children in the past played. | 1. Tell three facilities which were not available twenty years ago. | | 2. Do you want to play these games? Why or why not? | 2. How was the school life in past without these facilities? | | 3. How do you think students in the past studied without modern facilities? | 3. What would happen if that facility disappeared now? |  1. WONDERS OF VIETNAM  |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | 1. Name three man-made wonders in Viet Nam | 1. Name three natural wonders of Viet Nam | | 2. Tell some of the reasons for the damage to man-made wonders. | 2. Should we limit the number of tourists who can visit these sites? Why? | | 3. What should we do to protect and preserve our man-made wonders? | 3. Do you think we should raise money to protect and preserve them? Why? |  1. VIETNAM: THEN AND NOW  |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | 1. What is a nuclear family? What about an extended family? | 1. List different types of traditional and modern transport system in Viet Nam. | | 2. Do you prefer living in a nuclear or extended family? Why? | 2. What kind of transport system do you prefer? Why? | | 3. What are the disadvantages of living in a nuclear family? | 3. Is there anything that you prefer about the traditional or modern transport system where you live? | | | | | **MÔN: ÂM NHẠC** | | | | **I/ Nội dung ôn tập:**  Học sinh học thuộc lòng bài hát và tập đọc nhạc  Trình bày một trong những bài sau (Học sinh bốc thăm bài)  1. Hát bài “Nèi vßng tay lín”.  2. Hát bài “Lý kÐo chµi ”.  3. Tập đọc nhạc số 3  4. Tập đọc nhạc số 4  **II/ Yêu cầu:**   1. Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm 2. Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp của bài tập đọc nhạc | | | | **MÔN: THỀ DỤC** | | | | **I. MỤC TIÊU:**  ***1. Kiến thức:***  - Kiểm tra đánh giá kết quả tập luyện cho học sinh.  - Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh.  ***2. Kỹ năng:***  - HS: thực hiện đúng động tác cơ bản , tác phong nhanh nhẹn.  ***3. Thái độ:*** Hs kiểm tra nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật cao, tinh thần giúp đỡ bạn bè và nâng cao thành tích trong học tập và rèn luyện qua các tiết học.  - Giáo dục HS tính kỷ luật cao, tự giác trong tiết kiểm tra.  **II. NỘI DUNG KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI**   1. Nội dung kiểm tra : Đá cầu   - Thực hiện đúng kĩ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân và tâng cầu.  *- Điểm Đạt (Đ):* + HS thực hiện đúng kĩ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân (3/5 quả).Nam tâng cầu 15 quả. Nữ tâng cầu 10 quả.  *- Điểm Chưa Đạt (CĐ) : +* HS thực hiện được 2 quả trở xuống và tâng cầu dưới số quả quy định. | | | |